

Số: /KH-UBND

Đăk Mar, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án của UBND tỉnh và Chương trình số 47-CTr/HU của BCH Đảng bộ huyện (khóa VI) về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến 2030

Thực hiện Kế hoạch số 230/KH-UBND, ngày 03/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà về thực hiện Đề án của UBND tỉnh và Chương trình số 47-CTr/HU của BCH Đảng bộ huyện (khóa VI) về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Đề án của UBND tỉnh¹ và Chương trình số 47-CTr/HU, ngày 19/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống nhằm giữ gìn bền vững bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ, gắn với sinh kế, tạo việc làm, phát triển các loại hình du lịch, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Xác định việc bảo tồn và phát huy giá trị của các nghề truyền thống là nội dung quan trọng trong tổng thể các nhiệm vụ bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của các DTTS tại chỗ, là nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn và toàn xã hội.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư, quản lý, bảo vệ, khai thác và tiếp tục bảo tồn, lưu truyền bí quyết nghề nghiệp, phát huy giá trị của các nghề truyền thống hiện có của DTTS tại chỗ. Thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các giải pháp từ truyền dạy, phát triển nguồn nguyên liệu đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nghề truyền thống;

¹Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

tao sự phát triển đồng bộ và hài hòa giữa kinh tế và văn hóa tại vùng đồng bào DTTS trên địa bàn.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: : Áp dụng đối với 08 nghề truyền thống: (1) Dệt thổ cẩm, (2) Đan lát, (3) Làm rượu cần, (4) Chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống, (5) Rèn, (6) Tạc tượng, (7) Đẽo thuyền độc mộc, (8) Làm nỏ của các DTTS tại chỗ (*Xơ Đăng, Ba Na*) trên địa bàn xã.

2. Đối tượng: Các cá nhân, nghệ nhân, hộ gia đình; các cơ sở; tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã; các doanh nghiệp; các làng nghề truyền thống trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ ngành nghề nông thôn.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Công tác bảo tồn nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ

- Phối hợp thu thập tư liệu về các truyền thuyết, giai thoại, điển tích gắn với quá trình hình thành và phát triển của các sản phẩm 08 nghề truyền thống để phục vụ công tác bảo tồn và truyền tải các thông điệp về giá trị, ý nghĩa của các sản phẩm nghề truyền thống đối với đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào DTTS tại các điểm bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Hàng năm rà soát, đề nghị xét tặng danh hiệu cho các nghệ nhân tiêu biểu trong công tác bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, nhằm vinh danh, khen thưởng các nghệ nhân, cá nhân, hộ gia đình, cơ sở nghề truyền thống có nhiều thành tích trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống.

- Xây dựng các pa nô, áp phích tại các nơi công cộng, nhà rộng văn hóa, trường học...; bản tin truyền thanh để tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử,...

- Phối hợp mở các lớp truyền dạy nghề tại các thôn (*làng*), khu dân cư và cung cấp tài liệu về quy trình làm rượu cần cho thế hệ kế cận, nhất là người trẻ tuổi, đối tượng nòng cốt trong các tổ liên kết, hợp tác xã, hộ gia đình; Phối hợp hỗ trợ nguyên vật liệu², hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ công cho nghệ nhân hoặc người làm nghề giỏi tay nghề tại địa phương để truyền nghề cho lớp học.

2. Công tác phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ

- củng cố, thành lập mới ít nhất 01 tổ liên kết, tổ hợp tác sản xuất các mặt hàng thủ công, mỹ nghệ, sản phẩm nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn xã.

- Tập hợp sản phẩm nghề truyền thống của người làm nghề, các hộ kinh doanh, các tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức tham gia trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm tại các Phiên chợ của huyện, tỉnh để giới thiệu, quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

² Đối với nghề dệt hỗ trợ khung dệt, chỉ dệt; Đối với nghề đan lát hỗ trợ nguyên vật liệu là ngày công đi lấy tre nứa; nghề làm rượu cần nguyên liệu đầu vào để làm men truyền thống và nguyên liệu làm rượu...

- Thu hút nguồn lực hỗ trợ đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị cho cơ sở sản xuất nghề truyền thống để nâng cao chất lượng và đa dạng, cải tiến mẫu mã sản phẩm nghề truyền thống để đáp ứng nhu cầu thị trường, trên cơ sở vẫn giữ yếu tố truyền thống, đặc trưng của sản phẩm.

- Rà soát, giới thiệu nghề nhân tham gia các lớp tập huấn, học tập kinh nghiệm đối với các nghề nhân đã biết làm nghề, nhằm nâng cao tay nghề về chất lượng và đa dạng, cải tiến mẫu mã sản phẩm do tính tổ chức.

- Cử công chức tham mưu, quản lý trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống và đội ngũ hướng dẫn viên và người dân địa phương tại điểm bán sản phẩm truyền thống tham gia các lớp tập huấn công tác quản lý và kỹ năng giới thiệu, hướng dẫn, thuyết trình, đón tiếp, phục vụ khách tham quan du lịch.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số nói chung, bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ nói riêng, bằng nhiều hình thức, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và phát huy hiệu quả.

- Xây dựng pa nô, áp phích các nội dung tuyên truyền về các nghề truyền thống tại các nơi công cộng, nhà rông, trường học...; tổ chức tuyên truyền trực tiếp; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử...

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, khơi dậy niềm tự hào về văn hoá, giá trị, ý nghĩa nghề truyền thống các DTTS tại chỗ; vận động Nhân dân xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn.

2. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã; tăng cường sự phối hợp trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ. Đưa nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; bố trí, lồng ghép các nguồn lực phù hợp, chương trình MTQG để triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến thôn; huy động sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân trong việc bảo tồn, phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ.

- Huy động các tầng lớp Nhân dân tham gia các hoạt động bảo tồn, phát triển các nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ; ưu tiên tiêu dùng, sử dụng các sản phẩm nghề truyền thống (*các rổ, rá, thúng, nia,... từ nghề đan lát; dao từ nghề rèn; các trang phục, vật phẩm từ nghề dệt,...*) do người đồng bào DTTS tại chỗ sản xuất, trao đổi mua bán, nhằm kích thích phát triển sản xuất, tạo thu nhập cho người làm nghề và sống bằng nghề truyền thống.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền dạy nghề truyền thống như: phối hợp mở lớp đào tạo trực tiếp cho học viên; cấp phát sổ tay truyền, hướng dẫn nghề; kết hợp với các hoạt động văn hóa văn nghệ, hoạt động dã ngoại trong chương trình giáo dục phổ thông; tham gia các hoạt động trải nghiệm truyền nghề tại các hội trại, hội chợ, phiên chợ, điểm du lịch cộng đồng,...

- Định kỳ thực hiện tốt việc rà soát, đề nghị xét tặng danh hiệu cho các nghệ nhân tiêu biểu trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống theo quy định. Đồng thời, tổ chức các hoạt động để tôn vinh các nghệ nhân, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình,... có nhiều thành tích trong việc bảo tồn và phát triển nghề truyền thống.

3. Bảo tồn, đổi mới phương thức sản xuất và định hướng phát triển giá trị nghề truyền thống các DTTS tại chỗ trên địa bàn phù hợp với tình hình mới

- Tổ chức rà soát, đánh giá, xác định rõ các nghề truyền thống cần bảo tồn và đủ điều kiện, khả năng sản xuất, thương mại hóa để có định hướng, kế hoạch cụ thể để bảo tồn và phát triển phù hợp với tình hình thực tế.

- Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thu thập tư liệu về quá trình hình thành và phát triển của các nghề truyền thống, để phục vụ công tác bảo tồn và lưu giữ giá trị văn hóa của nghề truyền thống.

- Hình thành và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất như: tổ hợp tác, hợp tác xã, để nâng cao năng lực sản xuất, khai thác nguyên liệu, liên kết sản xuất và chế tác sản phẩm nghề truyền thống. Lựa chọn các sản phẩm truyền thống có tính thẩm mỹ cao đưa vào danh mục làm quà lưu niệm, phục vụ các hoạt động quảng bá du lịch, các lễ hội, tuần lễ văn hoá, hội nghị, hội thảo... trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, từng bước xây dựng phát triển du lịch trên địa bàn thông qua du lịch trải nghiệm, không gian cảnh quan, đời sống sinh hoạt hàng ngày và phong tục tốt đẹp tại các làng đồng bào DTTS để gắn hoạt động sản xuất, với quảng bá tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm nghề truyền thống tại các điểm du lịch, gian hàng trưng bày, nhà rông và tại các hộ gia đình.

- Chú trọng việc đầu tư nâng cao chất lượng và cải tiến mẫu mã, đa dạng sản phẩm nhưng vẫn giữ được yếu tố đặc trưng, truyền thống của các DTTS hiện có nhằm đáp ứng nhu cầu thị hiếu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm góp phần giúp cho người làm nghề truyền thống có thu nhập ổn định, đảm bảo được đời sống vật chất và tinh thần.

- Lựa chọn các sản phẩm nghề truyền thống đặc sắc đăng ký sản phẩm OCOP và đưa vào danh mục làm quà lưu niệm để tăng cường quảng bá, nâng cao giá trị và phát triển nghề truyền thống của đồng bào DTTS.

4. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách; huy động các nguồn lực cho bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ

- Phối hợp thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để hỗ trợ, đãi ngộ các nghệ nhân, người có kinh nghiệm, giỏi tay nghề và bảo tồn, phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ.

- Gắn công tác quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất nghề truyền thống với quy hoạch ngành nông nghiệp và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đồng thời gắn với công tác quản lý, bảo vệ môi trường và phát triển rừng.

- Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và nguồn đối ứng của địa phương trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống. Trong đó, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách để truyền dạy nghề phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể tại địa phương.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình MTQG và các nguồn tài trợ hợp pháp khác để đầu tư hạ tầng giao thông, nhằm kết nối đến các vùng nguyên liệu với khu dân cư; đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất nghề truyền thống tại các thôn, làng đồng bào DTTS tại chỗ.

5. Ứng dụng khoa học và công nghệ; tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kết luận số 08-KL/TU, ngày 24/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum, về chủ trương triển khai Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*”. Trong đó, chú trọng đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào các khâu chuẩn bị vật liệu, chế tác,... nhằm tạo sự tinh tế, đồng nhất và nâng cao số lượng sản xuất sản phẩm dệt thổ cẩm, đan lát, rèn,...

- Phối hợp với các ngành, phòng ban trong huyện xây dựng, phát triển thương hiệu “*Thổ cẩm Kon Tum*”; đồng thời, có sự sáng tạo, kết hợp với bảo tồn nét văn hóa đặc trưng nhằm tạo ra những sản phẩm thổ cẩm được sản xuất bởi các nghệ nhân các DTTS tại chỗ trên địa bàn xã có những nét độc đáo riêng, thu hút sự lựa chọn của du khách, người tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

- Hàng năm duy trì việc tham gia các Phiên chợ Nông sản sạch gắn với giới thiệu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm các nghề truyền thống nhằm đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống của đồng bào DTTS tại chỗ, thông qua việc đa dạng hoá các kênh bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, nhất là các kênh thương mại điện tử, giao dịch trực tuyến, mạng xã hội.

- Tăng cường quản lý các mặt hàng truyền thống trên thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái các sản phẩm nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn.

- Tạo điều kiện cho các cơ sở làm nghề truyền thống tiếp cận các nguồn vốn chương trình khoa học công nghệ để tiên phong ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tham gia Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; giới thiệu sản phẩm trong các lễ hội, hội chợ, phiên chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu và các hoạt động du lịch...

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực phát triển sản phẩm nghề truyền thống

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, phân công đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Gắn với các nguồn lực, nội dung thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2030 và ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương, các nguồn xã hội hóa để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho các nghệ nhân tham gia các khóa học để nâng cao kỹ năng truyền nghề; phối hợp mở lớp truyền dạy nghề truyền thống tại các thôn, khu dân cư cho thế hệ trẻ, đối tượng nòng cốt trong hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh nghề truyền thống. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng các tài năng để duy trì, phát triển nghề truyền thống tại địa phương; hướng nghiệp cho thanh thiếu niên vùng đồng bào DTTS bảo tồn, phát triển nghề truyền thống.

- Phối hợp tổ chức đào tạo kỹ năng giới thiệu, hướng dẫn, thuyết trình, đón tiếp, phục vụ khách tham quan cho người dân tại địa phương, các điểm bán sản phẩm truyền thống và trong các làng, điểm du lịch cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm: Nguồn kinh phí lồng ghép từ các nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia³; cân đối ngân sách địa phương; vốn ngân sách Nhà nước được phân bổ hàng năm cho cơ quan, đơn vị; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách VH TT)

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 .

- Đề xuất xây dựng danh mục các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao đưa vào làm quà lưu niệm để quảng bá tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm nghề truyền thống tại các điểm du lịch trong và ngoài huyện, gian hàng trưng bày, nhà rông và tại các hộ gia đình.

³ Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Triển khai thực hiện các đợt tổ chức xét tặng danh hiệu nghệ nhân nghề truyền thống; vinh danh, khen thưởng cho các nghệ nhân, người làm nghề tiêu biểu, xuất sắc trong công tác bảo tồn, phát huy các ngành nghề truyền thống.

- Phối hợp tổ chức khảo sát, thu thập tư liệu về các truyền thuyết, giai thoại gắn với quá trình hình thành và phát triển của các sản phẩm nghề truyền thống.

- Triển khai thực hiện Dự án 6 tại Quyết định 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tuyên truyền các quy định, chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ. Xây dựng các chuyên mục, tin, bài phản ánh kịp thời các hoạt động bảo tồn nghề truyền thống; tiềm năng, thế mạnh của xã thông qua đó giới thiệu, quảng bá hình ảnh về mảnh đất, con người xã Đăk Mar.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 12 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 12 tháng 12*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Dân tộc*).

2. Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách LĐ-TB&XH)

- Hướng dẫn, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức sản xuất nghề truyền thống; xây dựng, phát triển, thực hiện các mô hình đa dạng hóa sinh kế, giảm nghèo phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình vào việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Hàng năm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo nghề; bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kỹ năng truyền nghề truyền thống của đồng bào DTTS theo quy định.

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch; tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ.

4. Công chức Tài chính – Kế toán:

Phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia để phân bổ kinh phí của Trung ương, tỉnh và nguồn cân đối ngân sách của xã và các nguồn huy động hợp pháp khác triển khai thực hiện nội dung kế hoạch và hướng dẫn các đơn vị dự toán thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

5. Công chức Địa chính, Nông nghiệp – Xây dựng & Môi trường

- Phối hợp đề xuất các chính sách khuyến khích, ưu đãi hỗ trợ đào tạo nghề truyền thống; thực hiện công tác xúc tiến thương mại; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh các mặt hàng nghề truyền thống của các DTTS ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn xã.

- Phối hợp nghiên cứu đề xuất các giải pháp khuyến khích chuyển giao công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới trong quy trình sản xuất, chế tác sản phẩm nghề truyền thống nhằm bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống.

- Rà soát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký xây dựng nhãn hiệu, quyền bảo hộ và sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm,... nhằm xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nghề truyền thống của địa phương.

- Kiểm tra, rà soát tham mưu cấp thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp, đảm bảo quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất nghề truyền thống gắn với công tác bảo vệ môi trường và phát triển rừng.

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở nghề truyền thống về đất đai, mặt bằng sản xuất đảm bảo phát triển ổn định.

- Kiểm tra, rà soát lồng ghép các chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 với các chương trình có liên quan; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai, thực hiện theo chỉ tiêu chương trình, kế hoạch đề ra.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, doanh nghiệp làm nghề truyền thống... tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về xây dựng sản phẩm OCOP cũng như công tác đào tạo nghề, tập huấn khởi nghiệp cho các chủ thể.

6. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Kiểm tra, rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã, huyện khen thưởng đề động viên nghệ nhân, người làm nghề và các tập thể, cá nhân liên quan có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

7. Ban quản lý các thôn :

Triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền Nhân dân nâng cao nhận thức về việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn xã giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp với các ban, ngành có liên quan tiếp tục vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm; phát huy giá trị văn hóa, kinh nghiệm, kỹ năng nghề để duy trì, bảo tồn, lưu giữ bí quyết và phát huy giá trị nghề truyền thống, tạo việc làm, nâng cao thu nhập góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

- Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án của UBND tỉnh và Chương trình số 47-CTr/HU của BCH Đảng bộ huyện (khóa VI) về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến 2030 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Mar.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã về triển khai thực hiện Chương trình số 47-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa VI) về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)./.

Nơi nhận:

- Phòng Dân tộc huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Ủy ban MTTQVN xã (p/h);
- Các tổ chức CT-XH xã (p/h);
- Các ban, ngành xã (t/h);
- BQL các thôn (t/h);
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Minh Hoan